

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí và tác phẩm đăng trên cổng, trang thông tin điện tử; hoạt động xuất bản tài liệu không kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang nhận được Công văn số 2493/STC-QLNS ngày 09/11/2021 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định dự thảo quyết định của UBND tỉnh (*dự thảo Quyết định ban hành Quy định chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí và tác phẩm đăng trên cổng, trang thông tin điện tử; hoạt động xuất bản tài liệu không kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*). Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### **I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN**

- Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP)*);

- Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

- Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

- Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của liên bộ: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Một số văn bản khác có liên quan.

## **II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

**1. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết**

### **1.1. Sự cần thiết ban hành Quyết định**

Thực hiện Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước (*sau đây viết tắt là Nghị định số 43/2011/NĐ-CP*) và các văn bản pháp luật hiện hành, Tỉnh ủy Tuyên Quang đã xây dựng và đưa vào hoạt động Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang; UBND tỉnh đã xây dựng, duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang, một số Trang thông tin điện tử chuyên đề; các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND huyện, thành phố... xây dựng, duy trì hoạt động của các Trang thông tin điện tử; đồng thời, thường xuyên đăng tải, cập nhật tin bài, văn bản, tranh, ảnh, trả lời bạn đọc,... trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử nêu trên.

Điều 26 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP quy định:

*“1. Chế độ thù lao, nhuận bút cho việc cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử được hưởng chế độ nhuận bút theo quy định hiện hành.*

*2. Mức chi cho việc tạo lập, chuyển đổi và số hóa thông tin cho cổng thông tin điện tử thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về mức chi tạo lập thông tin điện tử.*

*3. Căn cứ khả năng kinh phí của cơ quan, Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định mức chi cụ thể cho việc tạo lập thông tin và chi trả nhuận bút phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước”.*

Căn cứ quy định trên và Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản (*sau đây viết tắt là Nghị định số 18/2014/NĐ-CP*), UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 3700/UBND-VX ngày 31/12/2014 về việc chi trả chế độ nhuận bút theo Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014; Văn bản số 1952/UBND-KGVX ngày 26/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số nội dung về chi trả chế độ nhuận bút. Tuy nhiên, Văn bản số 3700/UBND-VX và Văn bản số 1952/UBND-KGVX là văn bản cá biệt. Hiện nay, việc chi trả tiền nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm được đăng tải, biên tập, chỉnh sửa tác phẩm trước khi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh thực hiện chưa thống nhất, một số cơ quan không thực hiện chi trả tiền nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm được đăng tải trên Cổng/trang thông tin điện tử; một số cơ quan thực hiện chi trả tiền nhuận bút, thù lao nhưng không thống nhất mức chi, nội dung chi; nhận thức việc áp dụng Văn bản số 3700/UBND-VX và Văn bản số 1952/UBND-KGVX cũng không thống nhất.

Khoản 2 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:.. 2. Biên pháp thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương*”.

Tại khoản 3 Báo cáo số 44-BC/TU ngày 18/5/2021 của Thường trực Tỉnh ủy Tuyên Quang về việc thực hiện chế độ nhuận bút, thù lao đối với Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh, nêu: “*Giao Ban cán sự Đảng UBND tỉnh thông qua UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan liên quan rà soát, nghiên cứu đề xuất ban hành văn bản quy định về chế độ nhuận bút, thù lao áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đảm bảo đồng bộ, chặt chẽ, đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh*”.

Từ các vấn đề nêu trên, việc tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí và tác phẩm đăng trên công, trang thông tin điện tử; hoạt động xuất bản tài liệu không kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết và có cơ sở.

## **1.2. Dự thảo Quyết định**

### **a) Căn cứ ban hành**

- Đề nghị bổ sung căn cứ ban hành là “*Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; Luật của sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018*”.

- Đề nghị chỉnh sửa căn cứ ban hành thứ 6 thành “*Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông...*”.

b) Đề nghị bổ sung tên Điều 2 là “*Hiệu lực thi hành*”, tên Điều 3 là “*Tổ chức thực hiện*”.

c) Địa chỉ nơi nhận, đề nghị sắp xếp địa chỉ nơi nhận theo thứ bậc pháp lý.

### **1.3. Dự thảo Quy định**

**1.3.1. Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh), Điều 2 (Đối tượng áp dụng),** quy định:

#### **“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

*1. Quy định về chế độ nhuận bút đối tác phẩm báo chí (gồm báo nói, báo hình, báo in, báo điện tử) và xuất bản phẩm là tài liệu không kinh doanh theo quy định tại Khoản 7 Điều 4 Luật Xuất bản; thù lao cho người tham gia thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm báo chí, tài liệu không kinh doanh và thù lao cho người sưu tầm tài liệu, cung cấp thông tin phục vụ cho việc sáng tạo tác phẩm báo chí và tài liệu không kinh doanh trên địa bàn tỉnh.*

*2. Quy định chế độ nhuận bút và thù lao đối với tác phẩm đăng trên công thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.*

*3. Các nội dung khác liên quan đến chế độ nhuận bút, thù lao không quy định trong văn bản này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.*

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

*1. Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, nhà báo, phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên cơ quan báo chí của tỉnh.*

*2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tác phẩm đăng, phát trên báo chí; công, trang thông tin điện tử; đài phát thanh - truyền hình trên địa bàn tỉnh”.*

Điều 1, Điều 2 nêu trên chưa rõ dự thảo Quy định có điều chỉnh và áp dụng đối với các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị- xã hội và các đoàn thể, trang thông tin điện tử của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân khác quản lý, sử dụng (*không phải là cơ quan nhà nước*) trên địa bàn tỉnh không? Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để làm rõ.

#### **1.3.2. Điều 3 (Nguyên tắc chi trả nhuận bút, thù lao)**

- Khoản 2 quy định “*2. Mức nhuận bút, thù lao trả cho tác giả căn cứ vào thể loại, chất lượng thông tin cung cấp và hiệu quả kinh tế - xã hội, hiệu quả*

tuyên truyền của tác phẩm, đồng thời khuyến khích hoạt động sáng tạo của tác giả. Mức nhuận bút và thù lao chi trả do Thủ trưởng cơ quan sử dụng tác phẩm quyết định nhưng không vượt quá định mức hệ số nhuận bút tại Quy định này”. Nội dung trên quy định lại và quy định chưa đầy đủ, chính xác khoản 1 Điều 4 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản (viết tắt là Nghị định số 18/2014/NĐ-CP): “1. Mức nhuận bút, thù lao trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả và những người tham gia thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm báo chí, xuất bản phẩm căn cứ vào thể loại, chất lượng tác phẩm, mức độ ảnh hưởng của tác phẩm đến kinh tế - xã hội, mức độ đóng góp vào tác phẩm, các quy định khuyến khích sáng tạo tác phẩm tại Nghị định này và quy định của cơ quan báo chí sử dụng tác phẩm hoặc theo hợp đồng sử dụng xuất bản phẩm với nhà xuất bản. Mức nhuận bút của tác giả không thấp hơn mức thù lao của người tham gia công việc có liên quan đến tác phẩm cùng thể loại”.

- Khoản 5 quy định “5. Đối với tác phẩm đồng tác giả, tỷ lệ phân chia nhuận bút do các tác giả thỏa thuận có sự tham gia của bên sử dụng tác phẩm”. Quy định trên chưa chính xác, vì khoản 6 Điều 4 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP quy định “6. Đối với tác phẩm đồng tác giả, tỷ lệ phân chia nhuận bút do các tác giả thỏa thuận”.

- Khoản 6 quy định “6. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày tác phẩm được đăng, phát, công bố, phổ biến, bên sử dụng tác phẩm phải trả hết tiền nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả theo đúng quy định. Trường hợp trả chậm hơn phải được sự đồng ý của tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả”. Quy định trên có quy định lại nhưng chưa đầy đủ, chính xác theo quy định tại khoản 10 Điều 4 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP “10. Chậm nhất 60 ngày, kể từ ngày tác phẩm được đăng tải, công bố, bên sử dụng tác phẩm phải trả hết tiền nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định. Trường hợp cơ quan báo chí đã liên hệ, thông báo ít nhất 3 lần cho người hưởng nhuận bút, thù lao nhưng không nhận được hồi âm thì tiền nhuận bút, thù lao đó được kết chuyển sang Quỹ nhuận bút của năm tiếp theo”.

**1.3.3. Điều 5 (Đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao),** điểm c khoản 2 quy định: “2. Đối tượng hưởng thù lao

c) Trường hợp một người giữ nhiều chức danh hưởng thù lao trong một tác phẩm thì được hưởng thù lao theo chức danh cao nhất”.

Đề nghị xem xét quy định nêu trên, vì khoản 1 Điều 4 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP quy định “1. Mức nhuận bút, thù lao trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả và những người tham gia thực hiện các công việc liên

*quan đến tác phẩm báo chí, xuất bản phẩm căn cứ vào thể loại, chất lượng tác phẩm, mức độ ảnh hưởng của tác phẩm đến kinh tế - xã hội, mức độ đóng góp vào tác phẩm, các quy định khuyến khích sáng tạo tác phẩm tại Nghị định này và quy định của cơ quan báo chí sử dụng tác phẩm hoặc theo hợp đồng sử dụng xuất bản phẩm với nhà xuất bản. Mức nhuận bút của tác giả không thấp hơn mức thù lao của người tham gia công việc có liên quan đến tác phẩm cùng thể loại”.*

Như vậy, việc chi trả thù lao căn cứ vào thể loại, chất lượng tác phẩm, mức độ ảnh hưởng của tác phẩm đến kinh tế - xã hội, mức độ đóng góp vào tác phẩm, các quy định khuyến khích sáng tạo tác phẩm tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP và quy định của cơ quan báo chí sử dụng tác phẩm hoặc theo hợp đồng sử dụng xuất bản phẩm với nhà xuất bản, không quy định căn cứ vào chức danh đang đảm nhiệm.

**1.3.4. Điều 6 (Cách tính định mức và xác định chất lượng đối với tác phẩm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử), khoản 1, khoản 5, quy định:**

*“1. Định mức chi tiêu của người hưởng nhuận bút*

*a) Căn cứ vào tình hình thực tế của cơ quan, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng định mức giao khoán chi tiêu về số lượng tác phẩm trong tháng cho người hưởng nhuận bút theo thâm niên công tác, trình độ chuyên môn nghiệp vụ tương đương bậc lương, tiền lương đang hưởng. Các tác phẩm theo định mức được giao hàng tháng phải đảm bảo số lượng, chất lượng theo yêu cầu của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.*

*b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về số lượng tác phẩm giao khoán đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ mang tính chất thường xuyên của cơ quan, đơn vị. Tổng số lượng tác phẩm giao khoán phải căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của tháng, số lượng tác phẩm của tháng trước liền kề và bình quân thực hiện trong 02 năm liền kề.*

*5. Các đối tượng không thuộc đối tượng khoán tin, bài hàng tháng thì được hưởng 100% mức nhuận bút, thù lao khi tin, bài công tác được duyệt”.*

Đề nghị làm rõ các đối tượng “*người hưởng nhuận bút theo thâm niên công tác, trình độ chuyên môn nghiệp vụ tương đương bậc lương, tiền lương đang hưởng theo định mức giao khoán chi tiêu số lượng tác phẩm trong tháng*” tại khoản 1 và đối tượng “*không thuộc đối tượng khoán tin, bài hàng tháng*” tại khoản 5 Điều này.

**1.3.5. Điều 7 (Nh nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm báo chí)**

a) Tên Điều quy định “*Nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm báo chí*”, tuy nhiên nội dung Điều này mới quy định “*nhuận bút đối với tác phẩm báo chí*”, chưa quy định “*thù lao*”, đề nghị nghiên cứu để chỉnh sửa.

b) Khoản 1 có 04 điểm: a) Khung nhuận bút cho tác phẩm báo in; b) Khung nhuận bút cho tác phẩm báo nói; c) Khung nhuận bút cho tác phẩm báo hình; d) Khung nhuận bút cho tác phẩm báo điện tử. Trong đó có 03 điểm (điểm a, điểm c, điểm d) không phân chia hệ số khung nhuận bút thành cấp tỉnh/cấp huyện, chỉ có điểm b (Khung nhuận bút cho tác phẩm báo nói) quy định phân chia hệ số khung nhuận bút thành cấp tỉnh/cấp huyện, hệ số khung nhuận bút của cấp huyện bằng 75-80% so với cấp tỉnh là chưa đảm bảo thống nhất giữa các điểm trong cùng một khoản; hơn nữa vì việc chi trả nhuận bút căn cứ theo Điều 3 dự thảo Quy định và các quy định của pháp luật hiện hành. Vì vậy, đề nghị xem xét không quy định phân loại khung hệ số nhuận bút cho tác phẩm báo nói đối với “*Cấp tỉnh*” và “*Cấp huyện*”.

c) **Điểm a, b, c, d** quy định “*Chính luận (xã luận, bình luận, chuyên luận, phẩm luận)*”; *sáng tác văn học (thơ, truyện...)*”, tuy nhiên khoản 1 Điều 7, khoản 1 Điều 10 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP không quy định cụ thể nội dung này, đề nghị nghiên cứu để chỉnh sửa cho phù hợp.

### **1.3.6. Điều 8 (Nguồn kinh phí, Quỹ nhuận bút), Khoản 2 (Cơ sở xây dựng dự toán quỹ nhuận bút)**

- Điểm a quy định:

“a) *Đối với cơ quan báo in, báo điện tử*

*Quỹ nhuận bút hàng năm = Tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí xuất bản, báo điện tử, trang thông tin điện tử trong năm + Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm + Thù lao.*

*Tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ trong năm = Tổng hệ số nhuận bút bình quân trong một kỳ x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút x Số kỳ trong năm.*

*Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm tối đa **không quá 20%** tổng số nhuận bút phải trả trong năm.*

*Tổng số thù lao tối đa **không quá 40%** tổng số nhuận bút phải trả trong năm”.*

Tuy nhiên, khoản 2, khoản 3 Điều 8 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP quy định:

2. Đối với cơ quan báo chí chưa bảo đảm chi phí hoạt động, cơ quan chủ quản có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan báo chí trích lập quỹ nhuận bút trên cơ sở dự toán xây dựng theo quy định như sau:

Quỹ nhuận bút hàng năm = Tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí xuất bản trong năm + Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm + Thù lao.

- Tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí trong năm = Tổng hệ số nhuận bút bình quân trong một kỳ báo, tạp chí x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút x số kỳ báo, tạp chí trong năm.

- Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm tối đa **không quá 30%** tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí xuất bản trong năm.

- Tổng số thù lao tối đa **không quá 50%** tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí xuất bản trong năm.

3. Đối với cơ quan báo chí tự bảo đảm chi phí hoạt động, quỹ nhuận bút do cơ quan báo chí quyết định trên cơ sở cân đối tài chính của đơn vị”.

Như vậy, điểm a khoản 2 chưa phân loại “cơ quan báo chí chưa bảo đảm chi phí hoạt động” với “cơ quan báo chí tự bảo đảm chi phí hoạt động” là chưa phù hợp theo khoản 2, khoản 3 Điều 8 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP; quy định tỷ lệ phần trăm nhuận bút tăng thêm phải trả trong năm tối đa **không quá 20%**, tổng số thù lao tối đa **không quá 40%** tổng số nhuận bút phải trả trong năm là chưa đảm bảo phù hợp với khoản 2 Điều 8 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP, đề nghị nghiên cứu để chỉnh sửa cho phù hợp.

- Điểm b quy định:

“b) Đối với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao cấp huyện.

Quỹ nhuận bút hàng năm = Tổng số nhuận bút phải trả cho các chương trình phát thanh, truyền thanh, chương trình truyền hình, tác phẩm đăng trên cổng thông tin điện tử của tỉnh + Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm + Thù lao.

Tổng số nhuận bút phải trả trong năm = Số lượng bình quân nhuận bút cho một chương trình x Tổng số lượng chương trình phát thanh, truyền thanh, truyền hình trong năm.

Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm tối đa **không quá 30%** tổng số nhuận bút phải trả trong năm.



Tổng thù lao tối đa **không quá 65%** tổng số nhuận bút phải trả trong năm”.

Tuy nhiên, khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP quy định:

“2. Đối với đài phát thanh, đài truyền hình chưa bảo đảm chi phí hoạt động, cơ quan chủ quản có trách nhiệm cấp kinh phí trích lập quỹ nhuận bút trên cơ sở dự toán xây dựng như sau:

Quỹ nhuận bút hàng năm = Tổng số nhuận bút phải trả trong năm + Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm + Thù lao.

- Tổng số nhuận bút phải trả trong năm = Số lượng bình quân nhuận bút cho một chương trình phát thanh, truyền hình x Tổng thời lượng chương trình phát thanh, truyền hình trong năm.

- Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm tối đa **không quá 30%** tổng số nhuận bút phải trả trong năm.

- Tổng số thù lao tối đa **không quá 70%** tổng số nhuận bút phải trả trong năm.

3. Đối với đài phát thanh, đài truyền hình tự bảo đảm chi phí hoạt động hoặc hoạt động theo cơ chế tài chính đặc thù, quỹ nhuận bút do đài phát thanh, đài truyền hình quyết định trên cơ sở cân đối tài chính của đơn vị”.

Như vậy, điểm b khoản 2 chưa phân loại “đài phát thanh, đài truyền hình chưa bảo đảm chi phí hoạt động” với “đài phát thanh, đài truyền hình tự bảo đảm chi phí hoạt động” là chưa phù hợp theo khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP; quy định “tổng thù lao **tối đa không quá 65%** tổng số nhuận bút phải trả trong năm” là chưa đảm bảo phù hợp với khoản 2 Điều 8 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP, đề nghị nghiên cứu để chỉnh sửa cho phù hợp.

**1.3.7. Điều 12 (Nguồn kinh phí nhuận bút, thù lao)** trùng với Điều 4 (Nguồn kinh phí thực hiện) tại dự thảo Quy định, vì vậy đề nghị nghiên cứu để chỉnh sửa cho phù hợp.

**1.3.8. Điều 13, Điều 14, Điều 15:** Đề nghị gộp 03 Điều này thành một điều và dẫn chiếu thực hiện đến Nghị định số 18/2014/NĐ-CP.

## **2. Thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản**

Đề nghị tiếp tục rà soát chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản cho phù hợp với quy định tại của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

## **III. Kết luận**

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II Báo cáo thẩm định này để hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Quyết định.

2. Sau khi hoàn chỉnh theo khoản 1 Mục III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định ban hành Quy định chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí và tác phẩm đăng trên công, trang thông tin điện tử; hoạt động xuất bản tài liệu không kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL. Loan.2b.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thược**